phương khác nhau đáng kể. Kết quả điều trị có 97,1% BN được chẩn đoán giảm-xuất viện.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. **Hội Tiết Niệu – Thận Học Việt Nam** (VUNA 2020), "Hướng dẫn điều trị nhiễm khuẩn đường tiết niệu ở Việt Nam 2020", NXB Y học, Hà Nội.
2. **Ramakrishnan K., Scheid D. C.** (2005), "Diagnosis and management of acute pyelonephritis in adults", Am Fam Physician. 71 (5), 933-942.
3. **Phạm Thuý Yên Hà, Chung Khả Hân, Đặng Nguyễn Đoan Trang.** (2022), "Khảo sát tình hình sử dụng kháng sinh trong điều trị nhiễm khuẩn đường tiết niệu tại khoa Tiết Niệu Bệnh viện Đại học Y Dược Tp. Hồ Chí Minh", Tạp chí Y học Việt Nam. 517 (1), 132-138.
4. **Nguyễn Thị Nhung, Lưu Thị Bình** (2021), "Đặc điểm bệnh nhân nhiễm khuẩn tiết niệu phức tạp điều trị tại Bệnh viện Trung Ương Thái Nguyên", Tạp chí Y học Việt Nam. 508 (2), 1-6.
5. **Vũ Thị Thuý An, Nguyễn Thanh Hải, Bùi Thị Hương Quỳnh và cs.** (2022), "Đánh giá hiệu quả của công tác dược lâm sàng và chương trình quản lý sử dụng kháng sinh trong điều trị nhiễm trùng đường tiết niệu tại Bệnh viện Thống Nhất", Tạp Chí Y học Việt Nam. 511 (1), 92-96.
6. **Kaye K. S., Bhowmick T., Metallidis S. et al.** (2018), "Effect of Meropenem-Vaborbactam vs Piperacillin-Tazobactam on Clinical Cure or Improvement and Microbial Eradication in Complicated Urinary Tract Infection: The TANGO I Randomized Clinical Trial", Jama. 319 (8), 788-799.
7. **Phạm Thế Anh, Nguyễn Phúc Cẩm Hoàng, Ngô Xuân Thái,** (2019), "Đánh giá kết quả chẩn đoán và điều trị nhiễm khuẩn đường tiết niệu ban đầu tại phòng khám tiết niệu Bệnh viện Bình Dân", Y học TP. Hồ Chí Minh. Phụ Bản Tập 23 (Số 3), 96-101.
8. **Lê Đình Khánh, Lê Đình Đạm, Hồ Thị Ngọc Sương và cs.** (2018), "Tình hình nhiễm khuẩn đường tiết niệu tại khoa ngoại tiết niệu Bệnh viện trường Đại học Y Dược Huế". Tập 8 (03), 100-108.

THỰC TRẠNG SỬ DỤNG BỘ KÍT TEST ORAQUICK HIV QUA ỨNG DỤNG WEBSITE VÀ KẾT NỐI ĐIỀU TRỊ, DỰ PHÒNG HIV

Văn Đình Hòa[1], Nguyễn Thị Thúy Vân[2], Phạm Quang Lộc[1], Bùi Hồng Ngọc[1], Nguyễn Thị Hương Giang[1], Lê Vĩnh Giang[1]

TÓM TẮT

Mục tiêu của nghiên cứu là mô tả thực trạng sử dụng bộ kít test OraQuick HIV qua ứng dụng website và kết nối dịch vụ điều trị, dự phòng HIV. Thiết kế nghiên cứu mô tả cắt ngang trên 838 đối tượng sử dụng dịch vụ, đang sinh sống tại Hà Nội khi đăng ký nhận bộ kít test HIV qua website. Kết quả cho thấy, phần lớn đối tượng sử dụng ở độ tuổi 21–30 (70,4%), đa số đối tượng là nhóm nam quan hệ tình dục đồng giới (89,4%). Hơn 1/3 đối tượng chưa từng xét nghiệm HIV, chỉ có 8,6% đối tượng sử dụng dịch vụ dự phòng trước phơi nhiễm HIV bằng PrEP. Trong 838 đối tượng đăng ký đặt bộ kít test OraQuick, có 84,1% đối tượng đã xác nhận sử dụng, 66% đối tượng phản hồi kết quả xét nghiệm. Dịch vụ đã phát hiện 5,4% đối tượng tham gia có nhiễm HIV, 84% số này được làm khẳng định và 76% đối tượng nhiễm HIV đã tham gia điều trị ARV. Trong số không bị nhiễm HIV, 14,3% đối tượng đã đăng ký sự dụng dịch vụ dự phòng trước phơi nhiễm HIV bằng PrEP.

Từ khóa: Kít test tự xét nghiệm HIV, điều trị dự phòng trước phơi nhiễm bằng PrEP

[1]*Trường Đại học Y Hà Nội*
[2]*Tổ chức Y tế Thế giới*
Chịu trách nhiệm chính: Văn Đình Hòa
Email: vandinhhoa@hmu.edu.vn

Ngày nhận bài: 2.12.2022
Ngày phản biện khoa học: 16.01.2023
Ngày duyệt bài: 3.2.2023

SUMMARY

THE STATUS OF USING THE ORAQUICK HIV TEST KITS THROUGH THE WEBSITE AND SERVICE-LINK FOR HIV TREATMENT AND PREVENTION

The objective of the study is to describe the situation of using the OraQuick HIV test kit through the website and connecting HIV treatment and preventive services. The cross-sectional descriptive study on 838 service users, who are living in Hanoi at the time of registering to receive HIV test kits through the website. The results showed that the majority of users were between the ages of 21 - 30 (70.4%), and most of them were men who had sex with men (89.4%). More than one-third of the subjects had never been tested for HIV, and only 8.6% of the subjects used PrEP for pre-exposure prophylaxis. 84.1% of subjects who received test kits, and 66% of subjects responded to test results. The service found 5.4% of participants to have HIV infection, 84% of which were confirmed and 76% of them were treated HIV. 14.3% of subjects who have negative results of HIV were enrolled in PrEP for HIV pre-exposure prophylaxis.

I. ĐẶT VẤN ĐỀ

Kỳ thị, phân biệt đối xử, thiếu sự riêng tư và thời gian chờ đợi lâu là những nguyên nhân giải thích lý do tại sao gần ½ những người nhiễm HIV không tiếp cận xét nghiệm tại cơ sở Y tế[1]. Tự xét nghiệm HIV đã được Tổ chức Y tế Thế

giới khuyến cáo từ năm 2016 để tăng cường tiếp cận xét nghiệm HIV cho các nhóm nguy cơ cao không muốn tiếp cận với dịch vụ xét nghiệm HIV tại các cơ sở y tế do có nhiều các rào cản như kỳ thị và phân biệt đối xử, vấn đề bảo mật thông tin không đảm bảo và không thuận tiện đến cơ sở y tế[2]. Sự tiện lợi, có thể tự thực hiện tại một địa điểm riêng tư, ưa thích việc tự xét nghiệm đã thúc đẩy được các đối tượng có nhu cầu sử dụng dịch vụ tự xét nghiệm HIV[1]

Tại Việt Nam, tự xét nghiệm HIV đã được khuyến cáo từ năm 2017 bằng việc bắt đầu triển khai thí điểm tại một số tỉnh như Cần Thơ, Thái Nguyên với sự hỗ trợ của Tổ chức Y tế Thế giới tại Việt Nam. Kết quả của dự án thí điểm đã góp phần giúp Bộ Y tế xây dựng Hướng dẫn quốc gia tư vấn và xét nghiệm HIV tại cộng đồng và ban hành năm 2018[3]. Cách tiếp cận này giúp tối ưu hóa việc theo dõi khách hàng sau khi xét nghiệm và giúp kết nối khách hàng đến các dịch vụ chăm sóc, điều trị và dự phòng lây nhiễm HIV. Tuy nhiên, số lượng khách hàng của nhóm nguy cơ cao tiếp cận được không nhiều do hạn chế về nguồn lực và có một số khách hàng không sẵn sàng gặp trực tiếp các thành viên nhóm đồng đẳng.

Để mở rộng hơn nữa độ bao phủ xét nghiệm HIV cho các quần thể đích tiến tới đạt mục tiêu 90-90-90, Cục Phòng chống HIV/AIDS xây đã phối hợp với Tổ chức Y tế thế giới triển khai cung ứng sinh phẩm tự xét nghiệm HIV qua trang thông tin điện tử https://tuxetnghiem.vn. Dịch vụ cung cấp kít test tự xét nghiệm HIV qua web này bắt đầu thực hiện tại Cần Thơ từ năm 2020, tiếp theo là ở Hà Nội và Nghệ An, hướng tới mở rộng ra một số tỉnh thành khác[4]. Kết quả bước đầu ghi nhận có khoảng 10% người nhận sinh phẩm có phản hồi kết quả "có phản ứng" và được kết nối dịch vụ xét nghiệm khẳng định và điều trị ARV[5]. Tuy nhiên, chưa có nghiên cứu hoặc đánh giá đầy đủ thể hiện hiện kết quả hoạt động của mô hình này nên chúng tôi tiến hành nghiên cứu với hai mục tiêu sau.

1. Mô tả thực trạng sử dụng kít tự xét nghiệm HIV bằng dịch miệng qua ứng dụng website.

2. Mô tả tỷ lệ sử dụng dịch vụ điều trị và dự phòng HIV sau khi được xét nghiệm HIV từ ứng dụng website

II. ĐỐI TƯỢNG VÀ PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU

2.1. Thời gian và địa điểm nghiên cứu

- Thời gian nghiên cứu: Từ 6/2021 đến 12/2021.
- Địa điểm nghiên cứu: Hà Nội

2.2. Đối tượng nghiên cứu

- Tất cả các đối tượng đã đăng ký thành công đ nhân bộ kít test OraQuick xét nghiệm HIV. Kết thúc thời gian thu thập số liệu, có 838 đối tượng tham gia nghiên cứu.

Tiêu chuẩn lựa chọn:

- Từ 16 tuổi trở lên
- Đăng ký thành công sử dụng bộ kít test OraQuick xét nghiệm HIV

Tiêu chuẩn loại trừ:

- Không hoàn thành bản đăng ký nhận bộ kít test xét nghiệm OraQuick

2.3. Thiết kế nghiên cứu. Nghiên cứu mô tả cắt ngang

2.4. Biến số, chỉ số nghiên cứu

- Số lượng đối tượng nhận bộ kít test OraQuick xét nghiệm HIV
- Kết quả phản hồi sau khi xét nghiệm của các đối tượng
- Kết quả xét nghiệm HIV
- Số lượng đối tượng sử dụng dịch vụ dự phòng và điều trị HIV sau xét nghiệm

2.5. Xử lý số liệu

- Số liệu được thu thập trực tiếp trên website khi đối tượng đăng ký sử dụng dịch vụ bao gồm các chỉ số biến số, chỉ số nghiên cứu đã được đề cập cũng như chỉ số kết quả sau khi đối tượng hoàn thành việc sử dụng dịch vụ
- Các chỉ số định lượng sẽ được phân tích trực tiếp trên website theo các biến số và chỉ số trong nghiên cứu.

2.6. Đạo đức nghiên cứu: - Nghiên cứu đã được chấp thuận khía cạnh đạo đức đối với đề tài nghiên cứu khoa học và công nghệ của Hội đồng Đạo đức Nghiên cứu Y sinh học, Trường Đại học Y Hà Nội tại quyết định số 559/GCN-HĐĐĐNCYSH-ĐHYHN ngày 16/8/2021.

- Sự tham gia gia của đối tượng là tự nguyện sau khi đã được cung cấp thông tin về những lợi ích và rủi ro có thể gặp phải.
- Các thông tin đối tượng cung cấp được bảo mật và chỉ phục vụ cho mục đích nghiên cứu.

III. KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU

3.1. Đặc điểm chung của đối tượng nghiên cứu (n = 838). Phần lớn các đối tượng tham gia nghiên cứu trong độ tuổi 21 – 30 chiếm tỷ lệ 70,4%, tiếp theo là các nhóm tuổi 16 – 20 (16,6%) và nhóm tuổi 31 – 40 (11,2%). 77,9% đối tượng sử dụng dịch vụ là người đang sinh sống ở nội thành Hà Nội tại thời điểm đăng ký, 22,1% còn lại là người ngoại thành. Đa số giới tính khi sinh của đối tượng là nam, chiếm tỷ lệ 97,6%. 89,4% đối tượng thuộc nhóm nam quan hệ tình dục đồng giới, 1,1% là nhóm nghiện

chích ma túy và 0,5% là nữ mại dâm.

3.2. Thực trạng sử dụng dịch vụ dự phòng và điều trị HIV của đối tượng tham gia nghiên cứu

Bảng 1: Tiền sử xét nghiệm HIV

Từng được xét nghiệm HIV	Tần số	Tỷ lệ %
Chưa bao giờ xét nghiệm	304	36.3
Đã xét nghiệm cách đây trên 12 tháng	88	10.5
Đã xét nghiệm cách đây 6 đến 12 tháng	161	19.2
Đã xét nghiệm cách đây 3 đến 6 tháng	285	34.1

Bảng 2 cho thấy, 36,3% đối tượng chưa từng xét nghiệm HIV. 10,5% đối tượng từng xét nghiệm HIV từ trên 12 tháng.

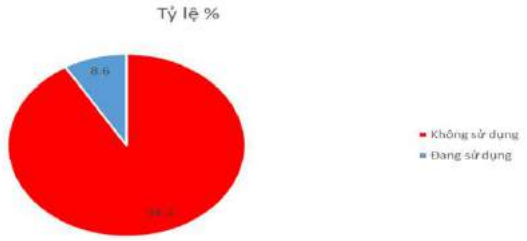

Hình 1: Sử dụng dịch vụ PrEP

Hình 2 cho thấy, chỉ có 8,6% đối tượng tham gia nghiên cứu đang sử dụng dịch vụ giảm hại PrEP (dự phòng lây nhiễm HIV bằng thuốc)

3.3. Kết quả sử dụng dịch vụ dự phòng và điều trị HIV sau khi làm XN của đối tượng qua website

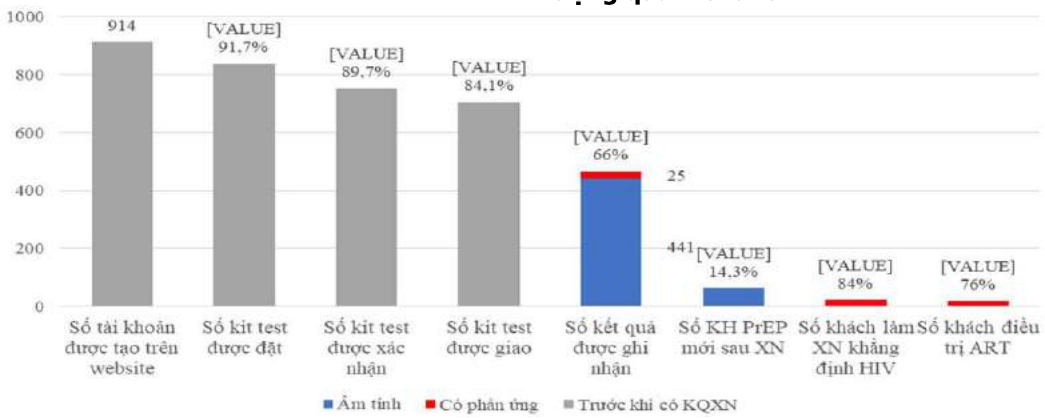

Hình 2: *Sử dụng dịch vụ dự phòng và điều trị HIV sau khi đăng ký nhận bộ kit qua website*

Hình 3 cho thấy, 84,1% số kít test OraQuick được giao tới đối tượng đăng ký sử dụng, 66% đối tượng có phản hồi kết quả sau khi xét nghiệm. 14,3% trong số có kết quả xét nghiệm không có phản ứng sử dụng dịch vụ PrEP, 84% đối tượng có kết quả dương tính khi tự làm xét nghiệm với bộ kít test HIV đã làm xét nghiệm khẳng định và 76% đối tượng có kết quả xét nghiệm khẳng định nhiễm HIV đã tiếp cận điều trị HIV.

IV. BÀN LUẬN

Kết quả nghiên cứu cho thấy, đa số các đối tượng sử dụng dịch vụ tự xét nghiệm bằng bộ kít test OraQuick xét nghiệm HIV qua website có độ tuổi từ 21 – 30 (70,4%), tiếp theo là nhóm tuổi từ 16 – 20 (16,6%). Đây là nhóm tuổi có tỷ lệ nhiễm HIV cao nhất hiện nay ở Việt Nam, đường lây chủ yếu là do QHTD không an toàn[6]. Độ tuổi từ 21 – 30 cũng đã được nhóm nghiên cứu tiến hành ở Trung Quốc về trong hoạt động cung cấp dịch vụ tự xét nghiệm HIV lưu tâm và có tỷ lệ chiếm đa số trong các nhóm sử dụng[7]. Điều này cho thấy dịch vụ cung cấp bộ kít test OraQuick tự xét nghiệm HIV là rất hữu ích, giúp nhóm có nguy cơ cao tiếp cận, sử dụng và chuyển tiếp dịch vụ dự phòng, điều trị khi biết tình trạng nhiễm HIV của mình.

Phần lớn đối tượng sử dụng dịch vụ cung cấp bộ kít test OraQuick tự xét nghiệm HIV là người sống ở nội thành Hà Nội, chiếm 77,9%. Điều này cho thấy, trong thực hành sử dụng dịch vụ xét nghiệm HIV, khoảng cách giữa nơi ở và cơ sở y tế có thể không phải là yếu tố rào cản chính, bởi ngay cả những đối tượng ở nội thành, khá gần với cơ sở cung cấp dịch vụ họ cũng đăng ký qua website để được nhận bộ kít test OraQuick về làm xét nghiệm tại nhà. Tính thuận tiện, sự kỳ thị và phân biệt đối xử, vấn đề bảo mật thông tin khi đến cơ sở ý tế có thể là các yếu tố liên quan quan trọng hơn, tất nhiên trong thời gian dịch vụ thì đại dịch COVID-19 cũng là một yếu tố chính làm hạn chế việc đi lại của các đối tượng có nhu cầu[3].

Trong tiếp cận và sử dụng dịch vụ xét nghiệm HIV, kết quả nghiên cứu của chúng tôi cho thấy, 36% đối tượng chưa từng xét nghiệm

HIV, 34% đối tượng từng xét nghiệm cách thời điểm nghiên cứu 3 – 6 tháng. Các đối tượng khác đã từng xét nghiệm, nhưng không được kiểm tra lại tình trạng nhiễm sau mỗi 3 – 6 tháng. Qua kết quả này cho thấy, các chiến lược nhằm nâng cao tỷ lệ xét nghiệm HIV trong cộng đồng là rất cần thiết, nhất là nhóm nguy cơ cao để đảm bảo được mục tiêu quốc gia 90-90-90 trong công tác phòng chống HIV.

Sử dụng thuốc dự phòng trước phơi nhiễm HIV (PrEP) là chiến lược đem lại hiệu quả cao đang được cải tiến và mở rộng, tuy nhiên chỉ có 8,6% sử dụng dịch vụ cung cấp kít test tự xét nghiệm hiện đang dùng PrEP. Kết quả này có thể do những người đang sử dụng PrEP sẽ được xét nghiệm định kỳ mỗi vòng tái khám để nhận thuốc, và những người sử dụng kít test tự xét nghiệm có thể là do họ không tới được cơ sở y tế khi có đại dịch COVID-19 xảy ra. Kết thúc nghiên cứu, có hơn 84% đối tượng đăng ký sử dụng dịch vụ tự xét nghiệm HIV qua website đã nhận được bộ sinh phẩm, 66% những đối tượng này có phản hồi kết quả với tỷ lệ nhiễm HIV 5,4%. Tỷ lệ nhiễm HIV trong số đối tượng làm xét nghiệm có thấp hơn so với số liệu được báo cáo từ Cục Phòng, chống HIV/AIDS đối với các khách hàng sử dụng cùng loại dịch vụ (10%)[5]. Điều này có thể do đặc điểm đối tượng sử dụng dịch vụ tự xét nghiệm qua website ở Hà Nội khác với các tỉnh thành khác hoặc do tỷ lệ phản hồi kết quả của đối tượng sau khi làm xét nghiệm, cần có các nghiên cứu và đánh giá tiếp theo để làm sáng tỏ sự khác biệt này. Với những người có phản ứng khi tự làm xét nghiệm, 84% cho biết là đã làm xét nghiệm khẳng định tình trạng nhiễm HIV và 76% số này đã tiếp cận được dịch vụ điều trị HIV. Tỷ lệ điều trị ARV ở những đối tượng bị nhiễm sẽ tăng lên sau một thời gian, vì có một số đối tượng có thể chưa sẵn sàng tiếp cận điều trị tính đến thời điểm kết thúc nghiên cứu. Với những đối tượng có kết quả xét nghiệm HIV không phản ứng, 14,3% trong số này đã tiếp cận sử dụng dịch vụ dự phòng lấy nhiễm HIV bằng PrEP. Đây cũng là một thành quả đáng ghi nhận, giúp những người có nguy cơ cao có thêm cơ hội sử dụng biện pháp dự phòng bổ sung, đã được chứng minh là có hiệu quả cao trong dự phòng lây nhiễm HIV[8].

Hạn chế nghiên cứu:

- Nghiên cứu triển khai trong thời điểm có dịch Covid-19, kết quả có thể bị ảnh hưởng khi có quy định giãn cách xã hội

- Nhiều đối tượng đăng ký, sử dụng dịch vụ nhưng không phản hồi có thể có những đặc điểm và nguy cơ khác với đối tượng được phân tích.

V. KẾT LUẬN

Trong 6 tháng triển khai nghiên cứu có 838 đối tượng đăng ký sử dụng dịch vụ tự xét nghiệm HIV bằng bộ kít test OraQuick qua website, đa số là người trẻ tuổi (từ 21 – 30) chiếm 70,4%. Dịch vụ đã tiếp cận được tới nhóm có nguy cơ cao lây nhiễm HIV trong cộng đồng là những người có quan hệ tình dục đồng giới nam, chiếm 77,9%. 5,4% đối tượng bị nhiễm HIV sẽ không biết tình trạng mình nếu không sử dụng dịch vụ, 76% đối tượng bị nhiễm HIV đã được điều trị ARV. 14,3% đối tượng không bị nhiễm HIV đã tiếp cận sử dụng dịch vụ điều trị dự phòng trước phơi nhiễm bằng thuốc PrEP.

VI. LỜI CẢM ƠN

Chúng tôi xin gửi lời cảm ơn chân thành tới Văn Phòng Tổ chức Y tế Thế giới tại Việt Nam đã hỗ trợ kinh phí, kỹ thuật và cho phép sử dụng số liệu của nghiên cứu để thực hiện viết bài báo này.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. **Pant Pai, N. et al.** Supervised and unsupervised self-testing for HIV in high- and low-risk populations: a systematic review. PLoS Med. 10, e1001414 (2013).
2. **Hurt, C. B. & Powers, K. A.** Self-testing for HIV and its impact on public health. Sex. Transm. Dis. 41, 10–12 (2014).
3. **Quyết định 2673/QĐ-BYT** 2018 hướng dẫn tư vấn xét nghiệm HIV tại cộng đồng. https://thuvienphapluat.vn/van-ban/The-thao-Y-te/Quyet-dinh-2673-QD-BYT-2018-huong-dan-tu-van-xet-nghiem-HIV-tai-cong-dong-382707.aspx.
4. **Cung cấp bộ kit tự xét nghiệm HIV và dịch vụ HIV qua trang web:** một cách tiếp cận mới đến các quần thể đích tại Nghệ An, Việt Nam. https://www.who.int/vietnam/vi/news/feature-stories/web-based-access-to-hiv-self-test-and-hiv-services-an-innovative-approach-to-reach-the-key-populations-in-nghe-an-viet-nam.
5. **tiengchuong.chinhphu.vn.** Tự xét nghiệm HIV tại nhà - Giải pháp cho người có nguy cơ nhiễm HIV. tiengchuong.chinhphu.vn https://tiengchuong.chinhphu.vn/tu-xet-nghiem-hiv-tai-nha-giai-phap-cho-nguoi-co-nguy-co-nhiem-hiv-11336478.htm.
6. **TẾ, C. P., CHỐNG HIV/AIDS-BỘ Y.** Dịch HIV/AIDS có gì thay đổi trong năm 2021. https://vaac.gov.vn/dich-hiv-aids-co-gi-thay-doi-trong-nam-2021.html.
7. **Han, L. et al.** HIV self-testing among online MSM in China: implications for expanding HIV testing among key populations. J. Acquir. Immune Defic. Syndr. 1999 67, 216–221 (2014).
8. **TẾ, C. P., CHỐNG HIV/AIDS-BỘ Y.** Lợi ích và hiệu quả của PrEP trong dự phòng lây nhiễm HIV. https://vaac.gov.vn/loi-ich-va-hieu-qua-cua-prep-trong-du-phong-lay-nhiem-hiv.html.